TÒA ÁNNHÂN DÂN **HUYỆN TD** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2024/HS-ST
Ngày 29 -8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hanh

Bà Kiều Thị Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Lăng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Mậu Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2024/TLST- HS ngày 15 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2024/QĐXXST - HS ngày 19 tháng 8 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 21/7/1981; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn C (Đã chết) và bà Bùi Thị N; có vợ là Mai Thị L và 03 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- *Người làm chứng*: Bà Mai Thị L, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 16/5/2024, Nguyễn Văn Tđang ở nhà tại thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc thì có 02 người nam giới tự xưng là Nguyễn Văn N, sinh năm 1998 và Nguyễn Văn H, sinh năm 1990 đều có hộ khẩu thường trú tại Phố Đ, phường B, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ vào nhà gặp Tvà hỏi mua các số lô, số đề của T. T đồng ý và bán cho Nguyễn Văn N các số lô gồm: 01, 34, 41, 42, 46, 59, 47, 75, 02, 44 mỗi số 20 điểm, tổng số tiền N phải thanh

toán là 4.600.000đồng, T đã nhận đủ số tiền 4.600.000đồng của N. Ngay sau đó, T bán cho Nguyễn Văn H các số lô 90, 92, 97, 68, mỗi số 10 điểm và số đề 68 với số tiền là 50.000đồng, tổng số tiền H phải thanh toán là 970.000đồng, T đã nhận đủ số tiền 970.000đồng của H. Sau đó, T dùng 01 chiếc bút mực đỏ ghi các số lô, số đề vào mặt sau của một tờ lịch để đối chiếu kết quả thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T kiểm tra, bắt quả tang. Thấy vậy, T cầm theo tờ lịch đã ghi số lô, số đề nêu trên cùng toàn bộ số tiền mặt mà N và H đã mua số lô, số đề chạy vào nhà thì bị cơ quan Công an khống chế, T ném tờ lịch ghi các số lô, số đề vừa bán cho N và H xuống nền nhà. Cơ quan điều tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T về hành vi đánh bạc và thu giữ, tạm giữ toàn bộ đồ vật, tài liệu có liên quan, gồm có: Thu trên người T số tiền 6.365.000đồng, 01 bút mực nước màu đỏ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A51 màu xanh; thu trên nền đất tại vị trí T bị khống chế bắt giữ có 01 tờ lịch, mặt trước ghi ngày 24/02/2024, mặt sau có một mục ghi các chữ, số "Nam, 01, 34, 41, 42, 46, 59, 20, 47, 75, 02, 44, 20", một mục ghi các số "90, 92, 97, 68, 10, 50"; thu trên người Nguyễn Văn H 01 mẩu giấy, có ghi các số "90, 92, 97, 68".

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn T, quá trình khám xét đã thu giữ 03 mẩu giấy ghi các số lô, số đề T ghi các ngày 13/5, 14/5, 15/5/2024 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại A5, màu xanh, đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận: Do muốn kiếm tiền một cách bất hợp pháp nên T đã nảy sinh ý định đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề cho khách có ý định mua với mức trả thưởng cao hơn xổ số Nhà nước. T và những người đến mua số lô, số đề thỏa thuận: Người mua tự chọn các số là hai số cuối bất kỳ trong dãy số từ 00 đến 99, mỗi điểm lô, T bán với giá là 23.000 đồng, cách tính thắng thua là đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày, nếu số lô khách mua trùng với hai số cuối các giải là khách thắng, T trả theo tỷ lệ 80.000 đồng/01 điểm lô, nếu trúng nhiều lần thì trả tiền thắng nhân với số lần trùng nhau; còn số đề T sẽ so sánh với 02 số cuối của giải đặc biệt nếu trùng nhau thì người chơi thắng, được T trả gấp 70 lần số tiền khách đánh ban đầu; T tự chi trả tiền ghi số lô, số đề, T không chuyển bảng đề cho ai.

Ngoài lần thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề cho hai đối tượng tự khai tên là Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn H vào ngày 16/5/2024 bị Công an huyện T bắt quả tang cùng tang vật của vụ án như đã nêu ở trên. Trước đó 03 ngày, vào các ngày 13/5/2024, 14/5/2024 và 15/5/2024, T đã thực hiện việc bán số lô, số đề cho một số người khách không quen biết thu được tổng số tiền là 1.075.000đồng. Cụ thể như sau: Ngày 13/5/2024, T bán các số lô 45, 54, 46, 64 mỗi số lô 05 điểm cho một người đàn ông lạ mặt không quen biết với tổng số tiền thu được là 460.000đồng, đối chiếu kết quả xổ số Miền Bắc không trúng; Ngày

14/5/2024, T bán các số lô 85, 54 mỗi số 05 điểm, số đề 85, 54 mỗi số bán với số tiền 20.000đồng cho một người đàn ông lạ mặt không quen biết, tổng số tiền T thu được là 270.000đồng, đối chiếu kết quả xổ số Miền Bắc không trúng; Ngày 15/5/2024, T bán các số lô 23, 32, 77 mỗi số 05 điểm cho một người đàn ông lạ mặt không quen biết, tổng số tiền T thu được là 345.000đồng, đối chiếu kết quả xổ số Miền Bắc không trúng. Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T đã tự nguyện giao nộp số tiền 1.075.000đồng cho cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T để thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với hai đối tượng tự khai tên là: Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn H ở khu phố Đ, phường B, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, ngày 16/5/2024, N và H đã có hành vi đánh bạc với Nguyễn Văn T bằng hình thức ghi số lô, số đề với số tiền sử dụng để đánh bạc của từng người đều dưới 5.000.000đồng. Cơ quan điều tra đã xác minh về nhân thân, lai lịch tại khu phố Đ, phường B, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, nhưng không có người nào có thông tin, lai lịch như N và H đã khai báo nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ, xử lý sau.

Đối với 03 người đã mua số lô, số đề của Nguyễn Văn T vào các ngày 13/5/2024, 14/5/2024 và 15/5/2024, theo T khai là những người khách vãng lai đi qua đường vào mua các số lô, số đề của T, T không biết tên, địa chỉ những người này nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số: 61/CT- VKSTD ngày 13/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Đánh bạc"; căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 07 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000đồng đến 12.000.000đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 01 bút bi mực nước màu đỏ; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 6.645.000đồng; Trả lại cho Nguyễn Văn T số tiền 795.000đồng, 01 điện thoại di động Oppo A51 màu xanh và 01 điện thoại di động OPPO A5 màu xanh, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện lao động trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ khẳng định: Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 15/6/2024 tại nhà Nguyễn Văn T ở thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Văn T đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề cho 02 người nam giới tự xưng là Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn N với tổng số tiền là 5.570.000đồng thì bị Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

[3] Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn T đã phạm tội "Đánh bạc". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định: *"Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng ...thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."*

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý của nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn thực hiện để kiếm lời. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; ngoài ra bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba; quá trình điều tra bị cáo đã tự

nguyện giao nộp số tiền thu lời bất chính, nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nên chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ý thức chấp hành pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*. Xét thấy bị cáo có tài sản, có thu nhập nên cần áp dụng hình phạt bổ sung để phạt bị cáo 10.000.000đồng nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Đối với hai đối tượng tự khai tên Nguyễn Văn N, sinh năm 1998 và Nguyễn Văn H, sinh năm 1990 đều có hộ khẩu thường trú tại Phố Đ, phường B, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua số lô, số đề với Nguyễn Văn T ngày 16/5/2024. Trong đó số tiền N sử dụng để đánh bạc là 4.600.000đồng, số tiền H sử dụng để đánh bạc là 970.000đồng. Quá trình bắt quả tang N và H khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên nhưng 02 đối tượng N và H khai không đúng tên tuổi, địa chỉ; quá trình điều tra chưa làm rõ được danh tính. Nên Cơ quan điều tra Công an huyện T tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với 03 người đã mua số lô, số đề của Nguyễn Văn T vào các ngày 13/5/2024, 14/5/2024 và 15/5/2024, quá trình điều tra và tại phiên tòa T khai không biết tên, địa chỉ của những người này, nên cơ quan điều tra không xác định được danh tính, không có cơ sở để điều tra xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng:

Số tiền 6.365.000đồng thu giữ trên người của Nguyễn Văn T, quá trình điều tra xác định trong đó có 5.570.000đồng là tiền thực hiện hành vi phạm tội đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề của T mà có nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước; còn lại số tiền 795.000đồng là tài sản hợp pháp của T, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho T nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Số tiền 1.075.000đồng, Nguyễn Văn T tự nguyện giao nộp là tiền T thu lợi bất chính từ hành vi đánh bạc vào các ngày 13/5/2024, 14/5/2024 và 15/5/2024 nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 tờ lịch, mặt trước ghi ngày 24/02/2024, mặt sau có một mục ghi các chữ, số "Nam, 01, 34, 41, 42, 46, 59, 20, 47, 75, 02, 44, 20", một mục ghi các số "90, 92, 97, 68, 10, 50". 01 mẩu giấy, có ghi các số "90, 92, 97, 68" thu của Nguyễn Văn H; 03 mẩu giấy ghi các số lô, số đề các ngày từ 13/5/2024, 14/5/2024 và

15/5/2024 là tài liệu chứng minh hành vi phạm tội của Nguyễn Văn T, cần lưu trong hồ sơ vụ án.

01 bút bi mực nước màu đỏ, xác định là công cụ sử dụng phục vụ vào việc ghi số lô, số đề, cần tịch thu, tiêu hủy.

01 điện thoại di động Oppo A51 màu xanh và 01 điện thoại di động OPPO A5, màu xanh. Quá trình kiểm tra 02 điện thoại di động trên không phát hiện nội dung liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho Nguyễn Văn T nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Nguyễn Văn T 10.000.000đồng nộp Ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 bút bi mực nước màu đỏ.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 6.645.000đồng.

Trả lại cho Nguyễn Văn T số tiền 795.000đồng, 01 điện thoại di động Oppo A51 màu xanh và 01 điện thoại di động OPPO A5 màu xanh, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/8/2024 giữa Công an huyện Tam Dương với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện T;
- Chi cục THAHS huyện T;
- UBND nơi b/c cư trú;
- Lưu HS + THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Thu Hạnh